

Ban hành kèm theo Nghị định số
139/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026

Ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp sau năm
báo cáo

Có tại ngày 30 tháng 9 năm ...

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cục Thống kê, Bộ Tài chính

[illegible]

[illegible]

2. Chia theo tỉnh/thành phố																		
<i>(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)</i>																		
2.1. Hà Nội																		
2.2. ...																		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 002.N/BCB-GDDT: Trường học, lớp học giáo dục phổ thông

1. Khái niệm, phương pháp tính

a) Trường học các cấp là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông.

Trường phổ thông gồm có trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Trường tiểu học: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ lớp 01 đến lớp 05.

- Trường trung học cơ sở: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở từ lớp 06 đến lớp 09.

- Trường trung học phổ thông: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông từ lớp 10 đến lớp 12.

- Trường phổ thông có nhiều cấp học: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông từ 02 cấp học trở lên, gồm:

+ Trường tiểu học và trung học cơ sở: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở, có từ lớp 01 đến lớp 09.

+ Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, có từ lớp 06 đến lớp 12.

+ Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông: Là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, có từ lớp 01 đến lớp 12.

- Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia là trường đáp ứng các tiêu chuẩn và được công nhận đạt chuẩn theo quy định hiện hành.

- Loại hình:

+ Trường công lập do Nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và đại diện chủ sở hữu;

+ Trường tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

b) Lớp học: Là một tổ chức của trường học, gồm các học sinh học cùng một chương trình giáo dục hoặc nhiều chương trình giáo dục.

- Số lớp tiểu học bao gồm các lớp từ lớp 01 đến lớp 05.

- Số lớp trung học cơ sở bao gồm các lớp từ lớp 06 đến lớp 09.

- Số lớp trung học phổ thông bao gồm các lớp từ lớp 10 đến lớp 12.

- Lớp ghép: Là lớp học dạy 02 hoặc nhiều chương trình giáo dục của nhiều khối lớp cho một số học sinh cùng ngồi học trong một phòng học, lớp học.

Nguyên tắc khi thống kê lớp học:

- Trường hợp lớp ghép quy định như sau: Nếu số học sinh các lớp khác nhau thì tính là lớp có số học sinh nhiều hơn. Ví dụ: Trong lớp ghép có số học sinh lớp 6 nhiều hơn số học sinh lớp 5 thì tính lớp ghép này vào lớp 6. Nếu số học sinh bằng nhau thì tính lớp ghép này vào lớp cao hơn.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số trường học cấp tiểu học tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi tổng số trường học cấp tiểu học loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi tổng số trường học cấp trung học cơ sở tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 4: Ghi tổng số trường học cấp trung học cơ sở loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 5: Ghi tổng số trường học cấp trung học phổ thông tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 6: Ghi tổng số trường học cấp trung học phổ thông loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 7: Ghi tổng số trường tiểu học và trung học cơ sở tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 8: Ghi tổng số trường tiểu học và trung học cơ sở loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 9: Ghi tổng số trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 10: Ghi tổng số trường trung học cơ sở và trung học phổ thông loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 11: Ghi tổng số trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 12: Ghi tổng số trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 13: Ghi tổng số lớp học cấp tiểu học tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 14: Ghi tổng số lớp học cấp tiểu học loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 15: Ghi tổng số lớp học cấp trung học cơ sở tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 16: Ghi tổng số lớp học cấp trung học cơ sở loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 17: Ghi tổng số lớp học cấp trung học phổ thông tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 18: Ghi tổng số lớp học cấp trung học phổ thông loại hình công lập tương ứng với các dòng của cột A.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và Đào tạo.